TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2017/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 11 - 2017
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 366/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kim H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Trường G, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa chị H có mặt, anh G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 26/9/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Hồ Trường G tự nguyện chung sống với nhau năm 2000, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng một năm nay giữa vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng dẫn đến phát sinh

nhiều mâu thuẫn, sự việc được hai bên thân tộc hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh G nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con tên Hồ Đăng Kh sinh ngày 17/10/2007, hiện cháu Kh do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đặt ra yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ: Chị H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại biên bản hòa giải ngày 09/11/2017, bị đơn anh Hồ Trường G trình bày:

Về hôn nhân: Anh G xác định về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn dẫn đến ly hôn như chị H trình bày là đúng, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh G thống nhất theo chị H trình bày về con chung. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Hồ Đăng Kh sinh ngày 17/10/2007 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh G thống nhất theo chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh G xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Trường G có đơn từ chối tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hồ Trường G.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Kim H với anh Hồ Trường G chung sống với nhau năm 2000, anh, chị xác lập mối quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại phiên hòa giải, chị H xác định giữa chị với anh G không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G, được anh G đồng ý. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị Trần Kim H với anh Hồ Trường G là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Trần Kim H và anh Hồ Trường G có 01 người con tên Hồ Đăng Kh sinh ngày 17/10/2007, hiện nay cháu đang sống cùng với chị H, khi ly hôn chị H với anh G thỏa thuận giao cháu Hồ Đăng Kh cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận nuôi con sau ly hôn của chị H và anh G là tự nguyện không trái pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Kh cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ; đối với việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh G không đặt ra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Kim H và anh Hồ Trường G xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Kim H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Kim H và anh Hồ Trường G là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Đăng Kh sinh ngày 17/10/2007 cho chị Trần Kim H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi; vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh G có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai số 0009141 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tiêu Hồng Phượng